

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2023/HS-ST

Ngày: 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thành Trung

Ông Dương Thanh Bình

Ông Huỳnh Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Mai Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 24/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS ngày 12/6/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T - sinh năm: 1984 tại Bình Định; nơi cư trú: Khu vực A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh Nh, sinh năm: 1950 và bà: Lê Thị Ph, sinh năm: 1957; vợ: Trương Thị Bích H, sinh năm: 1991 (đã ly hôn), con: có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2022. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Ông Nguyễn Thê V- Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Nam Luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Định (Có mặt).

Địa chỉ: 55 F, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1961 (Có mặt).

Trú tại: 62 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Võ Văn W, sinh năm: 1960 (Có mặt).
Trú tại: 62 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
2. Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1956 (Có mặt).
Trú tại: Khu vực K, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định.
3. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm: 1950 (Vắng mặt).
Trú tại: 278/12 J, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định.
4. Ông Chu Thanh U', sinh năm: 1974 (Có mặt).
Trú tại: 17 R, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
5. Bà Khưu Thị M, sinh năm: 1956 (Có mặt).
Trú tại: 68 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
6. Bà Phạm Thị O, sinh năm: 1966 (Có mặt).
Trú tại: 64 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
7. Bà Nguyễn Thúy Lê Â, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).
Trú tại: 70 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
8. Bà Trần Thị Tú Tr, sinh năm: 1988 (Có mặt).
Trú tại: 66 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
9. Ông Nguyễn Thế F, sinh năm: 1992 (Có mặt).
Trú tại: 17 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
10. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ô, sinh năm: 1959 (Có mặt).
Trú tại: 21 E, khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định.
11. Ông Võ Ngọc Z, sinh năm: 1956 (Có mặt).
Trú tại: Thôn O, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T là đối tượng tâm thần do bị bệnh động kinh cơn lớn (mã quốc tế G40), hiện được Bệnh viện tâm thần tỉnh Bình Định chỉ định điều trị ngoại trú tại địa phương. Trong năm 2017, T bị đau lưng, nên đến nhà ông Võ Văn W (sinh năm: 1960, trú tại số 62 E thuộc khu vực S, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định) để bấm huyệt, châm cứu.

Vào khoảng 11 giờ, ngày 17/10/2022, T bực tức, muốn tìm đánh ông W vì nghĩ rằng ông W không chữa hết bệnh cho T, nên T thuê ông Nguyễn Văn U (sinh năm: 1956, trú tại khu vực K, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định – làm

nghe xe ôm) chở T đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị Thanh X (sinh năm: 1950, trú 278/12 J, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Định) mua 01 con dao Thái Lan với giá 50.000 đồng. Sau khi mua dao, T giấu dao ở sau lưng và bảo U chở đến phường Bình Định, nhưng U không đồng ý, nên T thuê Chu Thanh U (sinh năm: 1974, trú tại 17 R, phường N, thị xã C, tỉnh Bình Định, làm nghề xe ôm) chở T đến nhà Võ Văn W (U không biết mục đích của T).

Khi đi đến nhà Võ Văn W, thấy cửa cổng ra vào sân nhà đang đóng, T đứng bên ngoài gọi “Ông W, ông W” thì bà Nguyễn Thị D (sinh năm: 1961, là vợ ông W) nghe gọi nên đi ra mở cổng, đứng đối diện với T, nói cho T biết ông W không có ở nhà. Lúc này, T nghĩ bà D đang giấu ông W nên nói “Bà giấu ông hả” rồi lấy con dao Thái Lan từ sau lưng ra, cầm bằng tay phải, chém liên tiếp nhiều nhất trúng vùng đầu, mặt bà D; bà Nguyễn Thị D bỏ chạy ra đường E, rồi chạy lên hướng Bắc thì bị T đuổi theo, chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào đầu, vai, lưng bà D; bà D tiếp tục chạy vào nhà Khưu Thị M (sinh năm: 1956 – trú 68 E, phường Bình Định, thị xã C, Bình Định) thì bị ngã, nằm ngửa trên nền nhà, T chạy đến sát bên và tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất vào người D. Lúc này, có một số người thấy chạy đến can ngăn, nên T bỏ ra ngoài. Bà Khưu Thị M liền đóng cửa sắt lại, sơ cứu vết thương cho bà D; còn T quay lại yêu cầu bà Mười mở cửa để vào chém tiếp nhưng không được.

Sau đó, Công an phường Bình Định đã khống chế và đưa T đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã C. Hậu quả bà Nguyễn Thị D bị thương tích, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ ngày 17/10/2022 đến ngày 01/11/2022.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 366/2022/PY-TgT ngày 13/12/2022 của D tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương dọc giữa trán đã điều trị. Hiện để sẹo giữa trán đến chân tóc.
- Vết thương rách vành tai phải đã điều trị. Hiện để sẹo vành tai phải từ bờ tự do đến gần chằm.
- Vết thương mang tai phải đã điều trị. Hiện để sẹo mang tai phải.
- Vết thương vùng má trái đã điều trị. Hiện để sẹo vùng má trái.
- Vết thương vùng đuôi mắt trái đã điều trị. Hiện để sẹo vùng đuôi mắt trái.
- Ba vết thương vùng vai trái đã điều trị. Hiện để ba sẹo vùng vai trái, vận động vai, tay trái trong giới hạn bình thường.
- Vết thương vùng ngực tại vú trái đã điều trị. Hiện để sẹo vùng vú trái.
- Vết thương vùng thượng vị dưới mũi ức đã điều trị. Hiện để sẹo vùng thượng vị.
- Hai vết thương vùng hạ sườn trái đã điều trị. Hiện để hai sẹo vùng hạ sườn trái.

- Hai vết thương vùng hông trái, lưng trái đã điều trị. Hiện để hai sẹo vùng hông – lưng trái.

- Bốn vết thương mặt sau cẳng tay trái gây hạn chế duỗi các ngón gây đứt gân duỗi II, III, IV, V bàn tay trái đã điều trị. Hiện để bốn sẹo vùng cẳng tay trái.

- Các vết thương cánh, cẳng tay phải đã điều trị. Hiện để lại:

+ Năm sẹo vùng cánh tay phải từ trên xuống.

+ Hai sẹo cẳng tay phải.

+ Hai sẹo mu bàn tay phải.

2. Kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Nguyễn Thị D hiện tại là: 43%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 49/KLGD ngày 11/01/2023 đối với tình trạng tâm thần của Nguyễn Quốc T:

- Trước thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

+ Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

+ Kết luận về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục.

+ Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

* **Về dân sự:** Bị hại Nguyễn Thị D yêu cầu bồi thường số tiền 177.590.900 đồng (trong đó: chi phí điều trị thương tích: 63.190.900 đồng, chi phí bồi thường khác: 114.400.000 đồng). Gia đình Nguyễn Quốc T đã bồi thường được số tiền: 40.000.000 đồng.

*** Về vật chứng:**

- Đối với 04 ghế sắt, 01 bàn kính: Cơ quan điều tra đã thu giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Khuru Thị M.

Đối với 01 con dao loại Thái Lan, 01 con dao chặt xương: Cơ quan điều tra đang tạm giữ.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P2 ngày 18/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 08 đến 09 năm tù.

Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị D, trừ đi số tiền 40.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao loại dao Thái Lan, 01 con dao loại dao chặt xương.

Luật sư Nguyễn Thế V đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T: Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, tuy nhiên sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo vẫn nhận thức tội lỗi mình gây ra nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do bức tức ông Võ Văn W chữa

bệnh đau lưng cho Nguyễn Quốc T không khỏi nên T đi mua 01 con dao Thái Lan mang theo đi đến nhà ông W để đánh trả thù. Khi đi đến nhà Võ Văn W, T gặp bà Nguyễn Thị D (vợ ông W), bà D nói ông W không có ở nhà, T nghĩ bà D đang giấu ông W nên nói “Bà giấu ông hả” rồi lấy con dao Thái Lan chém liên tiếp nhiều nhất trúng vùng đầu, mặt bà D; bà D bỏ chạy nhưng T vẫn đuổi theo chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào đầu, vai, lưng bà D, cho đến khi bà D gục ngã, bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất vào người D, nhưng bị nhiều người can ngăn nên T bỏ đi. Hậu quả, bà D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 43%.

Bị cáo sử dụng hung khí chém liên tiếp vào vùng đầu bà Nguyễn Thị D, là vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân cho đến khi nạn nhân gục ngã bị cáo vẫn tiếp tục chém nhằm tước đoạt mạng sống của nạn nhân. Hành vi của bị cáo thể hiện bản tính côn đồ hung hãn, có tình thực hiện tội phạm đến cùng đã phạm vào tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 48/CT-VKS-P2 ngày 18/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả 40.000.000 đồng cho bị hại, bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi giết người đã hoàn thành nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo phạm tội chưa đạt và được áp dụng thêm khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 177.590.900 đồng (trong đó: chi phí điều trị thương tích: 63.190.900 đồng, thu nhập bị mất trong 03 tháng x 300.000 đ/ngày: 27.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 14 ngày x 241.600 đồng/ngày: 3.400.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 43 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng:

64.070.000 đồng, tiền bồi dưỡng sức khỏe 20.000.000 đồng). Với yêu cầu trên của bị hại, bị cáo đề nghị Tòa xem xét theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ bị hại cung cấp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho việc cấp cứu điều trị có hóa đơn chứng từ như: Chi phí điều trị thương tích: 63.190.900 đồng, thu nhập bị mất trong 03 tháng x 300.000 đ/ngày: 27.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc 14 ngày x 241.600 đồng/ngày: 3.400.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở x 1.490.000 đồng/tháng: 29.800.000 đồng. Tổng cộng buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị D 123.390.900 đồng, được khấu trừ 40.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 83.390.900 đồng.

[7] Phần xử lý vật chứng: 01 (một) con dao loại dao Thái Lan có cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, bản dao rộng 4cm, mũi nhọn; 01 (một) con dao loại dao chặt xương, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 10,8cm, lưỡi bằng kim loại dài 17,5cm, bản dao rộng 9cm, dao dày 0,4cm là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.169.545 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[10] Luật sư Nguyễn Thế V đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa

14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc T 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/10/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị D với số tiền 123.390.900 đồng, được khấu trừ 40.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường trước, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị D số tiền 83.390.900 (Tám mươi ba triệu ba trăm chín mươi nghìn chín trăm) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao loại Thái Lan có cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, bản dao rộng 4 cm, mũi nhọn (đã niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thị xã C lập hồi 16 giờ 05 phút ngày 17/10/2022).

- 01 (một) con dao chặt xương, mũi bằng, cán bằng gỗ dài 10,8 cm, lưỡi bằng kim loại dài 17,5cm, bản dao rộng 9cm, dao dày 0,4cm (đã niêm phong theo Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an thị xã C lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 17/10/2022).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

5. Về án phí:

5.1. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 4.169.545 (Bốn triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi lăm) đồng.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

6.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân